

BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Số: 06:2026/CBTC - LAMAY



Doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN LÁ MÂY**

Địa chỉ trụ sở: Thôn 3, Xã Yên Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984.90.8228

Fax:

Email: lamayfarm@gmail.com Website: www.lamay.com.vn

CÔNG BỐ



TIÊU CHUẨN CƠ SỞ:

TCCS 06:2026/LAMAY

Áp dụng cho sản phẩm:

Bột Sắn Dây Hữu Cơ

Chúng tôi cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn cơ sở đã công bố trên đây và chịu trách nhiệm trước người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước về những tiêu chuẩn chất lượng đã công bố.

Hà Nội ngày 08 tháng 06 năm 2026



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

Vũyễn Lê Mai Trinh

Hà Nội ngày 08 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công bố Tiêu chuẩn cơ sở

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN LÁ MÂY

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007;
- Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;
- Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8-1:2011/BYT đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Căn cứ nhu cầu sản xuất và kinh doanh của công ty, nay công ty quyết định ban hành Tiêu chuẩn cơ sở đối với sản phẩm Bột Sắn Dây Hữu Cơ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 06:2026/LAMAY – Áp dụng cho sản phẩm Bột Sắn Dây Hữu Cơ.

Điều 2: Các bộ phận liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu HC.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Lê Mai Trinh

CÔNG TY CỔ PHẦN LÁ MÂY

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ:
TCCS 06:2026/LAMAY

Áp dụng cho sản phẩm:

Bột Sắn Dây Hữu Cơ

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 06:2026/LAMAY do Công ty cổ phần Lá Mây công bố để áp dụng cho sản phẩm Bột Sắn Dây Hữu Cơ do Công ty sản xuất và lưu hành tại Việt Nam.

Hà Nội 2026

STT	Mô tả	Quy chuẩn	Đơn vị
1	Độ ẩm	VNT 4337-0-04	g/100g
2	Đường kính	TCVN 10213-2010	mm
3	Sợi (đ%)	TCVN 10213-2010	mm
4	Chỉ số độ trắng (đ)	VNT 4337-0-04	đơn vị
5	...	VNT 4337-0-04	...

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về chất lượng, an toàn vệ sinh và bao gói sản phẩm Bột Sắn Dây Hữu Cơ do Công ty cổ phần Lá Mây sản xuất và lưu hành tại Việt Nam.

2. Tài liệu viện dẫn:

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- VNT.H.03.Fo.04 – Phương pháp xác định Độ ẩm;
- TCVN 10912:2015 – Phương pháp xác định Cadimi (Cd), Chì (Pb);
- VNT.H.03.Fo.78 (2026) (Ref. AOAC 994.08) – Phương pháp xác định Aflatoxin tổng, Aflatoxin B1;
- TCVN 4884-1:2015 – Phương pháp xác định Tổng số vi sinh vật hiếu khí;
- TCVN 8275-2:2010 – Phương pháp xác định Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc.

3. Yêu cầu về kỹ thuật

3.1 Chỉ tiêu cảm quan

Yêu cầu về cảm quan sản phẩm được quy định trong Bảng 1.

Bảng 1: Các chỉ tiêu cảm quan của sản phẩm

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng bột nguyên cục hoặc bột mịn
2	Màu sắc	Màu trắng đến trắng ngà
3	Mùi vị	Mùi thơm đặc trưng của sắn dây, không có mùi vị lạ

3.2 Chỉ tiêu an toàn

Yêu cầu về các chỉ tiêu an toàn của sản phẩm được quy định trong Bảng 2

Bảng 2: Các chỉ tiêu an toàn của sản phẩm

STT	Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	Mức giới hạn tối đa
1	Độ ẩm	VNT.H.03.Fo.04	g/100g	14
2	Cadimi (Cd)	TCVN 10912:2015	mg/kg	0,1
3	Chì (Pb)	TCVN 10912:2015	mg/kg	0,2
4	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	VNT.H.03.Fo.78 (2026) (Ref. AOAC 994.08)	µg/kg	4
5	Aflatoxin B1	VNT.H.03.Fo.78 (2026) (Ref. AOAC 994.08)	µg/kg	2

6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	10 ⁴
7	Tổng số nấm men – nấm mốc	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	10 ²

Ghi chú Bảng 2: Mức giới hạn tối đa được áp dụng theo: QCVN 8-2:2011/BYT – nhóm "Ngũ cốc" (Chì 0,2; Cadimi 0,1 mg/kg); QCVN 8-1:2011/BYT – nhóm "Ngũ cốc và sản phẩm chế biến từ ngũ cốc" (Aflatoxin B1 ≤ 2; Aflatoxin tổng ≤ 4 µg/kg). Các chỉ tiêu Độ ẩm, Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Tổng số nấm men – nấm mốc là mức cơ sở tự công bố. Căn cứ áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm thực phẩm dạng bột có nguồn gốc thực vật chứa tinh bột, tham chiếu nhóm ngũ cốc và sản phẩm chế biến từ ngũ cốc do chưa có quy định riêng.

4. Thành phần: Tinh bột sắn dây

5. Đóng gói, ghi nhãn, bảo quản:

5.1 Quy cách bao gói:

- Sản phẩm được đóng gói bằng màng ghép giấy - MCCP hoặc theo yêu cầu của khách hàng. Phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y Tế;

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh 500g hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

5.2 Ghi nhãn: Việc ghi nhãn sản phẩm được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, Nghị định 111/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

5.3 Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

5.4 Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh môi trường ẩm và ánh sáng trực tiếp. Ngưng sử dụng khi sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

6. Hướng dẫn sử dụng:

Dùng để uống: Hòa bột sắn với 50ml nước lạnh, khuấy tan hoàn toàn; thêm 150ml nước sôi già khuấy đều; thêm đường thô, nước cốt chanh và thưởng thức.

Dùng để ăn: Cho 2 thìa bột sắn dây, 300ml nước nguội, đường thô vào nồi, khuấy đều cho tan; đun nhỏ lửa, khuấy đều tay đến khi bột đặc quánh và chuyển màu trắng trong thì tắt bếp, để nguội và sử dụng.

7. Thông tin cảnh báo: Không dùng khi sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Hà Nội ngày 08 tháng 06 năm 2026



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Lê Mai Trinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/LAMAY/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN LÁ MÂY**
- Địa chỉ: Thôn 3, Xã Yên Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 0984.90.8228 Fax:
- Email: lamayfarm@gmail.com Website:
- Mã số doanh nghiệp: 0110041601

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: **BỘT SẢN DÂY HỮU CƠ**
- Thành phần: Tinh bột sắn dây (100%)
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất xem trên bao bì sản phẩm.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng gói theo khối lượng tịnh 500g hoặc đóng gói theo yêu cầu thực tế của khách hàng
 - Chất liệu bao bì bằng màng ghép giấy - MCCP. Chất liệu bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: Hợp tác xã Nông sản hữu cơ Thanh Tùng NB

Địa chỉ: Số 19, Đường Nguyễn Minh Không, Tổ dân phố Nguyễn Ngoại, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình.

Số giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000:2018): GOOD30126.FSMS; Ngày cấp: 09/05/2026; Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận Quốc gia GOODCERT.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến

BỘT SẮN DÂY HỮU CƠ

Thành phần: Tinh bột sắn dây (100%).

NSX: In trên bao bì sản phẩm

HSD: 24 tháng

Xuất xứ: Việt Nam

Khối lượng tịnh: 500 g

Hướng dẫn sử dụng:

1. Dùng để uống

- Hòa bột sắn với 50ml nước lạnh, khuấy cho tan hòa toàn
- Thêm 150ml nước sôi già khuấy đều
- Thêm đường thô, nước cốt chanh và thưởng thức.

2. Dùng để ăn

- Bột sắn dây 2 thìa, nước nguội 300ml, đường thô; cho hỗn hợp vào nồi và khuấy đều cho tan hoàn toàn
- Đặt hỗn hợp lên bếp, đun nhỏ lửa, khuấy đều tay cho đến khi bột đặc quánh lại và chuyển sang màu trắng trong thì tắt bếp, để nguội và sử dụng.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát.

Thông tin cảnh báo: Không dùng khi sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Chịu trách nhiệm về sản phẩm:

CÔNG TY CỔ PHẦN LÁ MÂY

Trụ sở: Thôn 3, Xã Yên Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984.90.8228

Website: <https://lamay.com.vn/>

Sản xuất tại: HTX Nông sản hữu cơ Thanh Tùng NB. Địa chỉ: Số 19, Đường Nguyễn Minh Không, TDP Nguyễn Ngoại, P Hoa Lư, T Ninh Bình.



Thành phẩm: 100% Bột sắn dây
Giống cây: Củ sắn giống bản địa, không dùng giống lai, GMO

Canh tác: Hữu cơ, tại nông trại ven rừng quốc gia Cúc Phương, nơi đã trồng thuần tự nhiên 20 năm. Nông trại chỉ dùng phân chuồng ủ hoai mục, phân giun trùn quế, trâu hun ủ yếm khí, phụ phẩm nông nghiệp
Hương dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, không để bột bị ẩm.

Hiệu thêm về sản phẩm tại QR Code:



Sản phẩm của:
LÁ MÂY FARM
Đ/c: Thôn 3 xã Yên Xuân, Hà Nội
Website: lamay.com.vn/

☎ 0984.90.8228

Xem thêm các sản phẩm khác của Lá Mây tại:



NSX: HSD: 14 tháng

Bột Sắn dây

LÁ MÂY FARM



“Bột sắn dây nguyên chất, từ củ sắn dây hữu cơ giống bản địa, canh tác tại nông trại đã trồng thuần tự nhiên 20 năm!”



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Dùng để uống

Hòa 2 thìa bột sắn dây 2 thìa nước lạnh, khuấy cho tan hoàn toàn

Thêm 100ml nước sôi, khuấy đều

Thêm đường đá, nước cốt chanh và trái cây tươi.

Dùng để ăn

Bột sắn dây 2 thìa, nước ngọt 100ml. Khuấy đều cho sắn sắn và nước sắn dây cho tan hoàn toàn

Dùng bột sắn dây bột, đun sôi hòa loãng bột sắn dây vào khi bột đặc, khuấy đều và chuyển sang nấu, trình bày thì sắn dây. Để nguội và sử dụng

Chịu trách nhiệm về sản phẩm:
CÔNG TY CỔ PHẦN LÁ MÂY
Địa chỉ: Thôn 3 xã Yên Xuân, thị trấn phố Hà Nội, Việt Nam

Sản phẩm đạt tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng Minh Chứng, TDP Minh Chứng, FARM S&C, FARM S&C





Mã số/ Code: DV151810928/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

- Tên Khách hàng/ Customer's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN LÁ MÂY
- Địa chỉ/ Address : Thôn 3, Xã Yên Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
- Tên mẫu thử/ Name of Sample : Bột Sản Dây Hữu Cơ
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh, nắp kín. Khối lượng: 300 g/mẫu
- Ngày nhận mẫu/ Date sample received : 15/05/2026
- Thời gian lưu mẫu/ Sample retention time : Không có mẫu lưu
- Ngày thử nghiệm/ Date of test : 15/05/2026-26/05/2026
- Ngày trả kết quả/ Date of issue : 26/05/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Độ ẩm	g/100g	8,35	VNT.H.03.Fo.04
2	Cadimi (Cd) *	mg/Kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
3	Chì (Pb) *	mg/Kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 10912:2015
4	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2026) (Ref. AOAC 994.08)
5	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2026) (Ref. AOAC 994.08)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/g	8,5x10 ²	TCVN 4884-1:2015

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV151810928/01

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
7	Tổng số nấm men - nấm mốc *	CFU/g	< 10	TCVN 8275-2:2010

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
 QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG
 DIRECTOR



* THS. TRỊNH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.